

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2021

Số: 275 /TB-HĐXTVC

THÔNG BÁO

**Điểm phỏng vấn (Vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại
Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm,
điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y,
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2021**

Thực hiện Quyết định số 1437/QĐ-UBND ngày 26/3/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2021;

Căn cứ các Quyết định của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội: số 356/QĐ-SNN ngày 06/4/2021 về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021; số 642/QĐ-SNN ngày 07/6/2021 về việc phê duyệt danh sách người đủ điều kiện xét tuyển Vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021; số 1382/QĐ-SNN ngày 02/11/2021 về việc kiện toàn Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021;

Căn cứ Thông báo số 233/TB-HĐXTVC ngày 11/10/2021 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội về danh sách, số báo danh, phòng thi, ca thi theo nhóm chuyên ngành thí sinh dự thi (Vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021; Các quy định, Quy chế, nội quy xét tuyển viên chức và các văn bản về xét tuyển viên chức của Chính phủ, Bộ Nội vụ, UBND thành phố Hà Nội.

Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội thông báo điểm phỏng vấn (Vòng 2) kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại

Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2021 (Có danh sách kèm theo, đăng tải trên Website: sonnptnt.hanoi.gov.vn; Website: sonoivu.hanoi.gov.vn). Điểm phỏng vấn trong thông báo chưa trừ điểm của những trường hợp vi phạm quy chế, nội quy xét tuyển; chưa cộng điểm ưu tiên (nếu có).

Hội đồng xét tuyển viên chức thông báo để các Ban Giúp việc của Hội đồng xét tuyển; Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan và các thí sinh được biết, thực hiện./. *du*

Nơi nhận: *du*

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ Hà Nội; (để b/c)
- Thanh tra Thành phố;
- Giám đốc Sở NN & PTNT;
- Hội đồng xét tuyển; Ban Giám sát;
- Các Ban Giúp việc của Hội đồng;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Thông báo tại trụ sở Sở NN & PTNT;
- Website: sonnptnt.hanoi.gov.vn;
- Website: sonoivu.hanoi.gov.vn
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NN & PTNT
Tạ Văn Tường**

**ĐIỂM PHỎNG VẤN (VÒNG 2) KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI TRẠM KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT ĐẦU MỐI
GIAO THÔNG VÀ CHẨN ĐOÁN, XÉT NGHIỆM, ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỘNG VẬT TRỰC THUỘC CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y HÀ NỘI NĂM 2021**

(Kèm theo Thông báo số 275 /TB-HĐXTVC ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2021)

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	NN01	Ngô Mai Anh	08/11/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75
2	NN02	Lương Thị Bé	18/5/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80
3	NN03	Trần Thị Bình	29/7/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			82
4	NN04	Trần Thị Bình	11/4/1995	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
5	NN05	Phan Ngọc Bính	27/9/1976	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75
6	NN06	Nguyễn Thành Công	18/5/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	80
7	NN07	Phùng Thị Chấn	14/3/1976	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			81
8	NN08	Hồ Ngọc Châu	17/02/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75
9	NN09	Nguyễn Hữu Chiến	08/01/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			72,7
10	NN10	Nguyễn Đình Chiến	14/9/1976	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			73,7

Đu

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
11	NN11	Nguyễn Tấn Chính	06/7/1975	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			69
12	NN12	Đào Thị Den	15/6/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			66
13	NN13	Hoàng Kim Dung	10/02/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			66
14	NN14	Phạm Văn Dũng	25/3/1966	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
15	NN15	Trần Văn Dũng	01/10/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			69,3
16	NN16	Nguyễn Ngọc Dũng	28/10/1987	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			50

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
17	NN17	Nguyễn Trung Dũng	08/8/1988	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80
18	NN18	Công Nghĩa Duy	24/11/1992	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			81
19	NN19	Lê Hữu Dương	10/11/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			88
20	NN20	Phạm Thị Bích Đào	24/12/1987	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			88
21	NN21	Trương Thị Anh Đào	03/8/1972	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			94,3
22	NN22	Nguyễn Văn Đoàn	09/02/1997	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			89,3

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
23	NN23	Phạm Danh Đoàn	01/02/1974	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			92,3
24	NN24	Nguyễn Văn Đô	24/01/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			85
25	NN25	Lê Thị Gấm	06/6/1987	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			90,7
26	NN26	Nguyễn Thị Trà Giang	20/7/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			86
27	NN27	Nguyễn Thị Hương Giang	24/9/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80,7
28	NN28	Đinh Thị Hà	10/10/1989	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
29	NN29	Nguyễn Thị Hà	11/7/1991	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			91,3
30	NN30	Lê Thị Thu Hà	23/10/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
31	NN31	Lê Minh Hải	06/9/1980	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			81,3
32	NN32	Nguyễn Bích Hạnh	27/01/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			81
33	NN33	Nguyễn Thị Hằng	18/9/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
34	NN34	Quách Thị Hằng	09/9/1989	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			66,7

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
35	NN35	Vũ Thị Hằng	13/9/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			58,3
36	NN36	Đỗ Thị Hậu	22/8/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			78,3
37	NN37	Phạm Thị Hiền	27/3/1989	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			51,7
38	NN38	Phạm Văn Hiền	16/10/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			56,7
39	NN39	Nguyễn Thị Hiền	20/4/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			50
40	NN40	Nguyễn Trọng Hiệp	10/9/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
41	NN41	Nguyễn Thị Hoa	01/4/1995	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75,3
42	NN42	Nguyễn Thị Hoa	18/8/1980	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			65
43	NN43	Nguyễn Thị Cúc	08/10/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			91
44	NN44	Đào Thị Hòa	31/8/1992	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
45	NN45	Đỗ Thị Hòa	21/7/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
46	NN46	Nguyễn Thị Hoài	02/10/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			72

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
47	NN47	Nguyễn Lưu Hoàng	02/6/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			46
48	NN48	Nguyễn Thị Ngọc Hồi	18/10/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			77,7
49	NN49	Bùi Văn Huấn	20/9/1972	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			87,7
50	NN50	Nguyễn Thị Huệ	18/10/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			94,3
51	NN51	Nguyễn Thị Huệ	16/9/1978	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			83,7
52	NN52	Nguyễn Thị Huệ	04/10/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
53	NN53	Hà Thị Huệ	06/7/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
54	NN54	Nguyễn Thị Thanh Huệ	25/7/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
55	NN55	Nguyễn Mạnh Hùng	21/7/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			83
56	NN56	Nguyễn Quang Huy	04/6/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	80
57	NN57	Nguyễn Thị Thu Huyền	04/4/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75,3
58	NN58	Nguyễn Thị Bích Huyền	01/5/1987	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			84

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
59	NN59	Tạ Viết Hưng	15/01/1980	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			74,7
60	NN60	Nguyễn Văn Hưng	20/02/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			74
61	NN61	Nguyễn Duy Hưng	20/10/1994	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75
62	NN62	Đặng Thu Hương	07/01/1977	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			82
63	NN63	Nguyễn Thị Hương	11/12/1975	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80
64	NN64	Nguyễn Thị Thu Hương	09/7/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng

Số TT	Số báo danh	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
65	NN65	Nguyễn Thị Thu	Hường	05/7/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			70,7
66	NN66	Nguyễn Thị Thu	Hường	16/3/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con bệnh binh	5	69
67	NN67	Nguyễn Thị Ngọc	Kim	01/5/1978	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
68	NN68	Đỗ Văn	Khanh	06/3/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			85,3
69	NN69	Nguyễn Quang	Khánh	10/10/1991	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80
70	NN70	Nguyễn Đắc	Khuê	29/11/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
71	NN71	Nguyễn Văn Khuyển	27/12/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			73,3
72	NN72	Nguyễn Thị Hương Lan	07/10/1977	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
73	NN73	Nguyễn Thị Phương Lan	09/3/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			83,7
74	NN74	Phạm Văn Lâm	06/11/1980	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			68,7
75	NN75	Đặng Hoàng Lâm	15/9/1994	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			88,3
76	NN76	Bùi Thị Lê	23/7/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con bệnh binh	5	84,3

Pha

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
77	NN77	Đoàn Nhật Lệ	22/9/1991	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			81,3
78	NN78	Trần Thị Liêm	24/9/1989	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			88,6
79	NN79	Lương Thanh Liêm	20/5/1993	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
80	NN80	Nguyễn Thị Liễu	01/12/1972	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	Vắng
81	NN81	Đỗ Nhật Linh	23/8/1993	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			54,7
82	NN82	Nguyễn Thị Linh	04/6/1989	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
83	NN83	Trần Thị Linh	11/10/1987	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con bệnh binh	5	80
84	NN84	Bùi Văn Long	13/03/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			61,7
85	NN85	Nguyễn Phúc Long	20/11/1993	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75
86	NN86	Trần Thanh Lợi	07/7/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80
87	NN87	Nguyễn Thành Luân	07/7/1992	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			56,7
88	NN88	Hoàng Thị Xuân Mai	01/10/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			65

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
89	NN89	Nguyễn Thị Tuyết Mai	05/6/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
90	NN90	Phan Thị Hồng Minh	20/02/1987	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			74,3
91	NN91	Nguyễn Phong Nam	03/8/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			54,7
92	NN92	Bùi Thị Thúy Nga	01/7/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
93	NN93	Nguyễn Thị Ngân	25/12/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			67
94	NN94	Nguyễn Tiến Nghị	19/5/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			50,3

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
95	NN95	Nguyễn Thị Bích Ngọc	23/11/1991	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
96	NN96	Đàm Thị Nguyệt	30/12/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			32,3
97	NN97	Nguyễn Thị Nhâm	09/11/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			91
98	NN98	Nguyễn Thị Nhật	03/3/1993	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
99	NN99	Đàm Thị Hồng Nhung	01/8/1974	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			91,3
100	NN100	Nguyễn Thị Oanh	01/8/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			100

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
101	NN101	Nguyễn Thị Kim Oanh	24/11/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
102	NN102	Nguyễn Xuân Phong	25/10/1991	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
103	NN103	Nguyễn Ngọc Phú	19/4/1975	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	76,3
104	NN104	Nguyễn Thị Hồng Phúc	29/10/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75
105	NN105	Đỗ Văn Phúc	03/8/1973	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			83
106	NN106	Nguyễn Thu Phương	20/02/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			88,7

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
107	NN107	Trần Văn Phương	16/10/1977	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			84
108	NN108	Nguyễn Thị Phụng	19/02/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			93,3
109	NN109	Phạm Thị Phụng	10/4/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			79,3
110	NN110	Nguyễn Lan Quỳnh	12/3/1973	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
111	NN111	Trần Thu Sang	07/7/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
112	NN112	Đoàn Thị Sáng	12/10/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			94,3

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
113	NN113	Nguyễn Thị Sen	08/5/1980	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			81,3
114	NN114	Trần Văn Sinh	30/3/1988	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			84
115	NN115	Phạm Thái Sơn	11/12/1994	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			92
116	NN116	Đỗ Hồng Sơn	15/9/1978	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			83,7
117	NN117	Nguyễn Hữu Tài	23/7/1972	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			82
118	NN118	Đàm Văn Tân	19/4/1988	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			92,7

Đa

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
119	NN119	Nguyễn Duy Tiến	21/7/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			85
120	NN120	Nguyễn Viết Toàn	11/11/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80,3
121	NN121	Trần Anh Tú	04/11/1994	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			74,7
122	NN122	Đặng Minh Tuấn	21/3/1975	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80,3
123	NN123	Hoàng Đình Tuấn	20/11/1993	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			81
124	NN124	Vũ Hữu Tuấn	05/7/1990	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			76,3

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
125	NN125	Trương Thanh Tùng	02/12/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
126	NN126	Nguyễn Văn Tùng	30/9/1988	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			76
127	NN127	Nguyễn Mạnh Tuyển	16/8/1994	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			74
128	NN128	Phạm Kim Tuyển	03/10/1978	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	Vắng
129	NN129	Nguyễn Ngọc Tuyển	29/10/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	58,3
130	NN130	Nguyễn Thị Tuyết	09/6/1995	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80,6

TT	Đ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
131	NN131	Vũ Duy Thái	09/11/1996	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			84,6
132	NN132	Trần Trung Thành	19/5/1979	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	76,3
133	NN133	Nguyễn Văn Thành	20/3/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			79
134	NN134	Lương Thị Thảo	01/02/1987	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			82
135	NN135	Đỗ Thị Hương Thảo	11/3/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			51
136	NN136	Lê Thăng	19/11/1992	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80,3

Am

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
137	NN137	Lương Văn Thắng	08/10/1991	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			89
138	NN138	Phạm Đức Thắng	01/8/1977	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự	2,5	85,7
139	NN139	Nguyễn Duy Thắng	18/10/1976	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			92,7
140	NN140	Kiều Văn Thắng	17/7/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	90
141	NN141	Vũ Thị Thơ	02/4/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			93,7
142	NN142	Nguyễn Thị Thu	28/8/1990	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			94,7

Đm

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
143	NN143	Nguyễn Thị Thu	16/11/1978	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			83
144	NN144	Nguyễn Thị Thuần	10/5/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			89
145	NN145	Nguyễn Thị Thủy	19/8/1986	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			56,3
146	NN146	Đỗ Thị Thúy	10/4/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			89
147	NN147	Đào Thanh Thúy	16/3/1983	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	45,7
148	NN148	Đào Thị Thúy	26/7/1984	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			69,7

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
149	NN149	Dương Thị Thư	12/11/1981	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			46,7
150	NN150	Vũ Thị Huyền Thương	29/8/1988	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			82
151	NN151	Hoàng Thị Huyền Trang	25/01/1992	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			37
152	NN152	Nguyễn Xuân Trường	01/12/1980	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			41,3
153	NN153	Nguyễn Hồng Vân	19/12/1989	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			90
154	NN154	Phạm Thị Hồng Vân	06/10/1993	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			80

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
155	NN155	Nguyễn Thị Thúy Vân	26/6/1985	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			70
156	NN156	Phạm Thế Vinh	11/12/1989	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			84
157	NN157	Bùi Văn Vịnh	19/5/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75
158	NN158	Phạm Quốc Vương	12/8/1973	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			89
159	NN159	Vũ Bá Vượng	15/10/1982	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	85
160	NN160	Nguyễn Bá Xuân	12/9/1978	Chăn nuôi; Thú y	Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	85

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
161	NN161	Nguyễn Đức Bình	09/01/1991	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Dân tộc thiểu số	5	88,7
162	NN162	Đoàn Thị Dịu	21/3/1981	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con thương binh	5	Vắng
163	NN163	Trần Mạnh Dũng	18/9/1997	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			90
164	NN164	Nguyễn Văn Hải	11/10/1977	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			88,3
165	NN165	Nguyễn Thị Thu Hằng	07/8/1980	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			92
166	NN166	Đàm Thị Hiền	12/9/1992	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			85,3

Phu

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
167	NN167	Nguyễn Thị Hòa	12/7/1980	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			94,7
168	NN168	Phạm Thị Hoàn	26/6/1983	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			84
169	NN169	Đinh Thu Huyền	27/01/1997	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			84,3
170	NN170	Lương Thị Thu Huyền	09/4/1990	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	5	Vắng
171	NN171	Chu Thị Thanh Hương	03/5/1991	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			85,3
172	NN172	Khắc Thị Luyến	20/8/1990	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
173	NN173	Đỗ Bích Ngọc	15/8/1981	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			86,7
174	NN174	Tô Thị Phương	25/4/1990	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			95,3
175	NN175	Chu Anh Tài	20/5/1980	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75
176	NN176	Nguyễn Huy Tuất	21/10/1981	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			90
177	NN177	Nguyễn Bảo Thành	24/3/1980	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
178	NN178	Nguyễn Thị Thảo	22/12/1982	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			75

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
179	NN179	Vũ Thị Nguyễn Thảo	16/10/1993	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			90
180	NN180	Đặng Thị Thủy	27/10/1985	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			90
181	NN181	Nguyễn Gia Trường	01/12/1996	Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)	Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			90
182	NN182	Đỗ Việt Hương	02/11/1988	Kế toán; Tài chính kế toán	Kế hoạch tài chính	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			85
183	NN183	Nguyễn Hữu Khuê	04/9/1998	Kế toán; Tài chính kế toán	Kế hoạch tài chính	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng

Phu

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
184	NN184	Hoàng Thị Nội	21/01/1980	Kế toán; Tài chính kế toán	Kế hoạch tài chính	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			51
185	NN185	Lê Thị Mai Trang	20/11/1981	Kế toán; Tài chính kế toán	Kế hoạch tài chính	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			53,7
186	NN186	Ngô Gia Khang	09/7/1984	Quản trị nhân lực; Luật; Kinh tế	Tổ chức nhân sự	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
187	NN187	Nguyễn Ngọc Linh Nga	09/7/1989	Quản trị nhân lực; Luật; Kinh tế	Tổ chức nhân sự	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			76
188	NN188	Đinh Thị Hồng Cúc	08/11/1986	Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			71
189	NN189	Nguyễn Thị Hà	06/7/1989	Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			67

Đu

Số TT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Ngành, chuyên ngành cần tuyển	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Diện ưu tiên	Điểm Ưu tiên	Điểm phỏng vấn
190	NN190	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/10/1995	Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			Vắng
191	NN191	Phạm Thị Tâm	12/11/1973	Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán	Hành chính tổng hợp	Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật			63

Đu

